



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

MILINDAPAÑHAPĀḶI

&

MILINDA VẤN ĐẠO

3. PAṄĀMITAVAGGO

1. SEṬṬHADHAMMAPAÑHO

1. “**Bhante nāgasena, bhāsitampeṭaṃ bhagavatā: ‘Dhammo hi vāseṭṭha seṭṭho janetasmim diṭṭheva dhamme abhisamparāye ’ti.**¹ Puna ca ‘**upāsako gihī sotāpanno pihitāpāyo diṭṭhipatto viññātasāsano bhikkhuṃ vā sāmaṇeraṃ vā puthujjanaṃ abhivādeti paccuṭṭheti ’ti.** Yadi bhante nāgasena bhagavatā bhaṇitaṃ: ‘**Dhammo hi vāseṭṭha seṭṭho janetasmim diṭṭheva dhamme abhisamparāye cā ’ti,**² tena hi upāsako gihī sotāpanno pihitāpāyo diṭṭhipatto viññātasāsano bhikkhuṃ vā sāmaṇeraṃ vā puthujjanaṃ abhivādeti paccuṭṭheti ’ti yaṃ vacanaṃ, taṃ micchā. Yadi upāsako gihī sotāpanno pihitāpāyo diṭṭhipatto viññātasāsano bhikkhuṃ vā sāmaṇeraṃ vā puthujjanaṃ abhivādeti paccuṭṭheti, tena hi ‘**Dhammo hi vāseṭṭha seṭṭho janetasmim diṭṭheva dhamme abhisamparāye cā ’ti**² tampi vacanaṃ micchā. Ayampi ubhatokoṭiko pañho tavānuppatto. So tayā nibbāhitabbo ”ti.

2. “**Bhāsitampeṭaṃ mahārāja bhagavatā: ‘Dhammo hi vāseṭṭha seṭṭho janetasmim diṭṭheva**² **dhamme abhisamparāye cā ’ti, ‘Upāsako ca gihī sotāpanno pihitāpāyo diṭṭhipatto viññātasāsano bhikkhuṃ vā sāmaṇeraṃ vā puthujjanaṃ abhivādeti paccuṭṭheti ’ti.** Tattha pana kāraṇaṃ atthi. Katamaṃ taṃ kāraṇaṃ?

Vīsati kho panime mahārāja samaṇassa **samaṇakaraṇā** dhammā, dve ca liṅgāni yehi samaṇo abhivādana-paccuṭṭhāna-sammānana-pūjanāraho hoti.

Katame vīsati samaṇassa **samaṇakaraṇā** dhammā, dve ca liṅgāni? Seṭṭhabhūmisayo,² aggo niyamo, cāro, vihāro, saṃyamo, saṃvaro, khanti, soraccaṃ, ekattacariyā, ekattābhirati, paṭisallānaṃ, hiriottappaṃ, viriyaṃ, appamādo, sikkhāsamādānaṃ,³ uddeso, paripucchā, silādiabhirati, nirālayatā, sikkhāpadapāripūri,⁴ kāsāvadhāraṇaṃ, bhaṇḍubhāvo. Ime kho mahārāja vīsati samaṇassa samaṇakaraṇā dhammā dve ca liṅgāni.

Ete guṇe bhikkhu samādāya vattati, so tesam dhammānaṃ anūnattā paripuṇṇattā samannāgatattā⁵ asekhabhūmiṃ arahattabhūmiṃ okkamati, seṭṭhaṃ bhumantaraṃ okkamati. Arahattāsannagato ’ti arahati upāsako sotāpanno bhikkhuṃ puthujjanaṃ abhivādetuṃ paccuṭṭhātuṃ.⁶

Khīṇāsavo hi⁷ so sāmāññaṃ upagato, natthi me so samayo ’ti arahati upāsako sotāpanno bhikkhuṃ puthujjanaṃ abhivādetuṃ paccuṭṭhātuṃ.

¹ diṭṭhe ceva dhamme abhisamparāye cā ’ti - Ma, PTS.

² seṭṭho dhammārāmo - Ma; seṭṭho yamo - PTS.

³ sikkhāpadānaṃ - Sīmu; sukkāvadānaṃ - Ma.

⁴ sikkhāpadapāripūritā - Ma, PTS.

⁵ paripuṇṇattā sampannattā samannāgatattā - Ma, PTS.

⁶ paccuṭṭhetuṃ - Sīmu.

⁷ khīṇāsavehi - Ma, PTS.

3. PHẨM ĐÃ BỊ ĐUÔI ĐI:

1. CÂU HỎI VỀ GIÁO PHÁP TỐI THƯỢNG:

1. “Thưa ngài Nāgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: ‘**Này Vāsetṭha, chính Giáo Pháp là tối thượng ở đời này ngay trong thời hiện tại và thời vị lai.**’ Và thêm nữa, ‘**người cư sĩ tại gia là bậc Nhập Lưu, có các đọa xứ đã được đóng lại, đã đạt chánh kiến, đã hiểu Giáo Pháp vẫn đánh lễ, vẫn đứng dậy đối với vị tỳ khuru hoặc sa-di phạm nhân.**’ Thưa ngài Nāgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Như Lai là: ‘**Này Vāsetṭha, chính Giáo Pháp là tối thượng ở đời này ngay trong thời hiện tại và thời vị lai,**’ như thế thì lời nói rằng: ‘**Người cư sĩ tại gia là bậc Nhập Lưu, có các đọa xứ đã được đóng lại, đã đạt chánh kiến, đã hiểu Giáo Pháp vẫn đánh lễ, vẫn đứng dậy đối với vị tỳ khuru hoặc sa-di phạm nhân**’ là sai trái. Nếu người cư sĩ tại gia là bậc Nhập Lưu, có các đọa xứ đã được đóng lại, đã đạt chánh kiến, đã hiểu Giáo Pháp vẫn đánh lễ, vẫn đứng dậy đối với vị tỳ khuru hoặc sa-di phạm nhân, như thế thì lời nói rằng: ‘**Này Vāsetṭha, chính Giáo Pháp là tối thượng ở đời này ngay trong thời hiện tại và thời vị lai**’ cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho ngài. Nó nên được giải quyết bởi ngài.”

2. “Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: ‘**Này Vāsetṭha, chính Giáo Pháp là tối thượng ở đời này ngay trong thời hiện tại và thời vị lai,**’ và ‘**người cư sĩ tại gia là bậc Nhập Lưu, có các đọa xứ đã được đóng lại, đã đạt chánh kiến, đã hiểu Giáo Pháp vẫn đánh lễ, vẫn đứng dậy đối với vị tỳ khuru hoặc sa-di phạm nhân.**’ Hơn nữa, ở trường hợp này là có lý do. Lý do ấy là gì?

Tâu đại vương, đây là hai mươi pháp **tạo thành Sa-môn** và hai đặc điểm của vị Sa-môn, do những điều ấy vị Sa-môn là xứng đáng với sự đánh lễ, đứng dậy, kính nể, cúng dường.

Hai mươi pháp **tạo thành Sa-môn** và hai đặc điểm của vị Sa-môn là những pháp nào? Sự đặt đẽ ở địa vị tối thượng, sự kèm chế tội đình, sự thực hành, sự an trú (tứ vô lượng tâm), sự thu thúc (giác quan), sự tự chế ngự (trong giới bốn), sự kham nhẫn, hiền hòa, thực hành sự đơn độc, thích thú sự đơn độc, ẩn cư thiền tịnh, tầm quý, tinh tấn, không xao lãng, thọ trì việc học tập, việc đọc tụng (Chánh Tạng), học hỏi (Chú Giải), thỏa thích Giới-Định-Tuệ, không quyến luyến, tròn đủ các điều học, việc mặc y ca-sa, và hình thức cạo tóc. Tâu đại vương, đây là hai mươi pháp tạo thành Sa-môn và hai đặc điểm của vị Sa-môn.

Vị tỳ khuru thọ trì và hành theo các đức tính này. Do tính chất không thiếu sót, do tính chất đã được tròn đủ, do trạng thái đã đạt đến đầy đủ, vị ấy tiến vào địa vị của bậc Vô Học, địa vị của bậc A-la-hán, tiến vào vị thế tối thượng khác nữa. (Nghĩ rằng): ‘*Là vị đã đi đến gần phẩm vị A-la-hán,*’ người nam cư sĩ là bậc Nhập Lưu cần phải đánh lễ, đứng dậy đối với vị tỳ khuru phạm nhân.

(Nghĩ rằng): ‘*Vị ấy chính là bậc có lậu hoặc đã được cạn kiệt, đã tiến đến phẩm vị Sa-môn, cơ hội ấy chưa có đối với ta,*’ người nam cư sĩ là bậc Nhập Lưu cần phải đánh lễ, đứng dậy đối với vị tỳ khuru phạm nhân.

Aggaparisaṃ so upagato, nāhantaṃ ṭhānaṃ upagato 'ti arahati upāsako sotāpanno bhikkhuṃ puthujjanaṃ abhivādetuṃ paccuṭṭhātuṃ.

Labhati so pātimokkhuḍdesaṃ sotuṃ, nāhantaṃ upalabhāmi¹ sotun 'ti arahati upāsako sotāpanno bhikkhuṃ puthujjanaṃ abhivādetuṃ paccuṭṭhātuṃ.

So aññe pabbājeti upasampādeti jinasāsaṇaṃ vaḍḍheti, ahametaṃ na labhāmi kātun 'ti arahati upāsako sotāpanno bhikkhuṃ puthujjanaṃ abhivādetuṃ paccuṭṭhātuṃ.

Appamāṇesu sikkhāpadesu samattakārī, nāhaṃ tesu vattāmi 'ti arahati upāsako sotāpanno bhikkhuṃ puthujjanaṃ abhivādetuṃ paccuṭṭhātuṃ.

Upagato so samaṇaliṅgaṃ buddhādhippāye ṭhito, tenāhaṃ liṅgena dūramapagato 'ti arahati upāsako sotāpanno bhikkhuṃ puthujjanaṃ abhivādetuṃ paccuṭṭhātuṃ.

Parūḷhakacchalomo so anañjitāmaṇḍito anulittasīlagandho, ahaṃ pana maṇḍanavibhūsanābhīrato 'ti arahati upāsako sotāpanno bhikkhuṃ puthujjanaṃ abhivādetuṃ paccuṭṭhetuṃ.²

Api ca mahārāja, 'ye te vīsati samaṇakaraṇā dhammā dve ca liṅgāni, sabbe p' ete dhammā bhikkhussa saṃvijjanti, so yeva te dhamme dhāreti, aññe 'pi tattha sikkhāpeti, so me āgamo sikkhāpanaṅca natthi 'ti arahati upāsako sotāpanno 'pi bhikkhuṃ puthujjanaṃ abhivādetuṃ paccuṭṭhetuṃ.

3. Yathā mahārāja rājakumāro purohitassa santike vijjaṃ adhīyati khattadhammaṃ³ sikkhati, so aparena samayena abhisitto ācariyaṃ abhivādeti paccuṭṭheti 'sikkhāpako me ayan 'ti, evameva kho mahārāja 'bhikkhu sikkhāpako vaṃsadharo 'ti arahati upāsako sotāpanno bhikkhuṃ puthujjanaṃ abhivādetuṃ paccuṭṭhetuṃ. Api ca mahārāja imināpetāṃ pariyāyena jānāhi bhikkhubhūmiyā mahantataṃ asamavipulabhāvaṃ. Yadi mahārāja upāsako sotāpanno arahattaṃ sacchikaroti, dveva tassa gatiyo bhavanti anaññā. Tasmīṃ yeva divase parinibbāyeyya vā bhikkhubhāvaṃ vā upagaccheyya. Acalā hi sā mahārāja pabbajjā mahatī accuggatā yadidaṃ bhikkhubhūmi 'ti.

“Nāṇagato bhante nāgasena pañho sunibbēṭhito balavatā atibuddhinā tayā. Nayimaṃ pañhaṃ samattho añño evaṃ vinibbēṭhetuṃ aññatra tvādisena buddhimatā ”ti.

Seṭṭhadhammapañho paṭhamo.

¹ labhāmi - Ma, PTS.

² paccuṭṭhātuṃ - Ma, PTS, evaṃ sabbattha.

³ khattiyadhammaṃ - Ma.

(Nghĩ rằng): ‘Vị ấy đã tiến đến hội chúng tối cao, ta chưa tiến đến vị thế ấy,’ người nam cư sĩ là bậc Nhập Lưu cần phải đánh lễ, đứng dậy đối với vị tỳ khuru phạm nhân.

(Nghĩ rằng): ‘Vị ấy đạt được tư cách để nghe đọc tụng giới bốn Pātimokkha, ta chưa đạt được tư cách để nghe điều ấy,’ người nam cư sĩ là bậc Nhập Lưu cần phải đánh lễ, đứng dậy đối với vị tỳ khuru phạm nhân.

(Nghĩ rằng): ‘Vị ấy cho những người khác xuất gia, cho tu lên bậc trên, làm tăng trưởng Giáo Pháp của đấng Chiến Thắng, ta chưa đạt được tư cách để làm việc này,’ người nam cư sĩ là bậc Nhập Lưu cần phải đánh lễ, đứng dậy đối với vị tỳ khuru phạm nhân.

(Nghĩ rằng): ‘Là vị có sự thực hành đầy đủ về các điều học nhiều vô số, ta không thực hành về các điều ấy,’ người nam cư sĩ là bậc Nhập Lưu cần phải đánh lễ, đứng dậy đối với vị tỳ khuru phạm nhân.

(Nghĩ rằng): ‘Vị ấy đã tiến đến biểu tượng của Sa-môn, đã tồn tại trong sự mong muốn của đức Phật, ta bị tách rời ra xa đối với biểu tượng ấy,’ người nam cư sĩ là bậc Nhập Lưu cần phải đánh lễ, đứng dậy đối với vị tỳ khuru phạm nhân.

(Nghĩ rằng): ‘Vị ấy có lông nách mọc dài, không thoa son, không trang sức, được bôi xức bằng hương thơm của giới, còn ta thì thích thú việc trang sức, tô điểm,’ người nam cư sĩ là bậc Nhập Lưu cần phải đánh lễ, đứng dậy đối với vị tỳ khuru phạm nhân.

Tâu đại vương, và thêm nữa (nghĩ rằng): ‘Hai mươi pháp tạo thành Sa-môn và hai đặc điểm ấy, tất cả các pháp này được hiện hữu ở vị tỳ khuru, chính vị ấy duy trì các pháp ấy, thậm chí còn cho những người khác học tập về việc ấy, sự truyền thừa ấy và việc huấn luyện (người khác) là không có đối với ta,’ người nam cư sĩ là bậc Nhập Lưu cần phải đánh lễ, đứng dậy đối với vị tỳ khuru phạm nhân.

3. Tâu đại vương, giống như vị hoàng tử thu thập kiến thức và học tập lễ lối của dòng dõi Sát-đế-ly nơi vị quân sư. Vị ấy, về sau này, đã được đăng quang, vẫn đánh lễ, vẫn đứng dậy đối với vị thầy (nghĩ rằng): ‘Người này là vị tạo điều kiện cho ta việc học tập.’ Tâu đại vương, tương tự y như thế (nghĩ rằng): ‘Vị tỳ khuru là vị tạo điều kiện cho việc học tập, người duy trì truyền thống,’ người nam cư sĩ là bậc Nhập Lưu cần phải đánh lễ, đứng dậy đối với vị tỳ khuru phạm nhân. Tâu đại vương, hơn nữa theo cách thức này, ngài hãy nhận biết trạng thái vĩ đại và bao la không sánh bằng này của địa vị tỳ khuru. Tâu đại vương, nếu người nam cư sĩ là bậc Nhập Lưu chứng ngộ phẩm vị A-la-hán, đối với người ấy chỉ có hai lối đi, không có lối khác: Hoặc là vô dư Niết Bàn nội trong ngày hôm ấy, hoặc là tiến đến trạng thái tỳ khuru. Tâu đại vương, bởi vì sự xuất gia ấy là không bị lay động, vĩ đại, vươn lên cao tột đỉnh, tức là địa vị tỳ khuru.”

“Thưa ngài Nāgasena, câu hỏi liên quan đến trí tuệ đã khéo được tháo gỡ bởi ngài là người có năng lực và vô cùng sáng suốt. Không có người nào khác có khả năng để tháo gỡ câu hỏi này như vậy, ngoại trừ bậc có sự giác ngộ như là ngài.”

Câu hỏi về Giáo Pháp tối thượng là thứ nhất.
